TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 18/2024/HNGĐ- ST
Ngày 29-02-2024
V/v ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Khiếu
- Ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tầm- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 305/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 16-01-2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30-01-2024; thông báo mở lại phiên tòa số 02 ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1991- Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Vi Quốc Đ, sinh năm 1986- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Đ trình bày: Chị Đ và anh Vi Quốc Đ kết hôn với nhau ngày 14-3-2023, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L. Sau khi kết hôn chị Đ và anh Đ chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không chăm lo, không có trách nhiệm với gia đình, hay xảy ra cãi nhau và có hành vi bạo lực gia đình vợ chồng. Chị Đ và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023. Nay chị Đ xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn ạnh Đạt.

Về con chung: Chị Đ và anh Đ không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Vi Quốc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử: Chị Đ được ly hôn anh Đ; chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện L là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về tình cảm:* Chị Lê Thị Đ và anh Vi Quốc Đ kết hôn với nhau ngày 14-3-2023, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Đ và anh Đ chung sống hòa thuận. Đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không chăm lo, không có trách nhiệm với gia đình, hay xảy ra cãi nhau. Chị Đ đã sống ly thân anh Đ từ tháng 06 năm 2023. Tại phiên tòa chị Đ vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt Chị Đ xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Về phía anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không lý do. Mặc dù anh Đ biết việc chị Đ xin ly hôn, nhưng anh Đ không có ý kiến gì. Biên bản xác minh ngày 12-01-2024 tại thôn Sơn Hạ, xã Mai Sơn, huyện L, tỉnh Y nơi chị Đ và anh Đ cư trú sinh sống cũng xác nhận: Nguyên

nhân mâu thuẫn là do anh Đ không chăm lo, không có trách nhiệm với gia đình, hay xảy ra cãi nhau. Chị Đ và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị Đ và anh Đ là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đ được ly hôn anh Đ.

[4] *Về con chung*: Chị Đ và anh Đ không có con chung. Vấn đề này không đặt ra nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điển a, b khoản 1 Điều 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân xử: Chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Vi Quốc Đ

2- Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2023/0001593 ngày 19-12-2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Đ, anh Vi Quốc Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh Yên Bais;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
-UBND xã Mai Sơn
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA, KT

Hoàng Văn Anh